TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Nguyễn Vi Tường Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 629/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngân H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 73 đường C, phường H, thành phố N, tỉnh K. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 132 đường V, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Lê Ngân H trình bày: Bà và ông Nguyễn Đăng T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2014 ngày 06/11/2014.

Sau khi kết hôn, vì nhiều nguyên nhân trong đó có việc ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng đã bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, bà H đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ tháng 9 năm 2018, bà H đã dọn ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H khai, giữa bà và ông T chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Và nợ chung: Bà H khai không có

Ngày 10/12/2019, bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà H và ông T là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông Nguyễn Đăng T có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà H và ông T lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà H và ông T không đạt được. Hơn nữa, ông T đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà H xin ly hôn. Như vậy, ông T cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng

giữa bà H và ông T không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Bà H khai không có

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ngân H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngân H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.

- Về con chung: Bà H khai không có

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017887 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 14, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan